

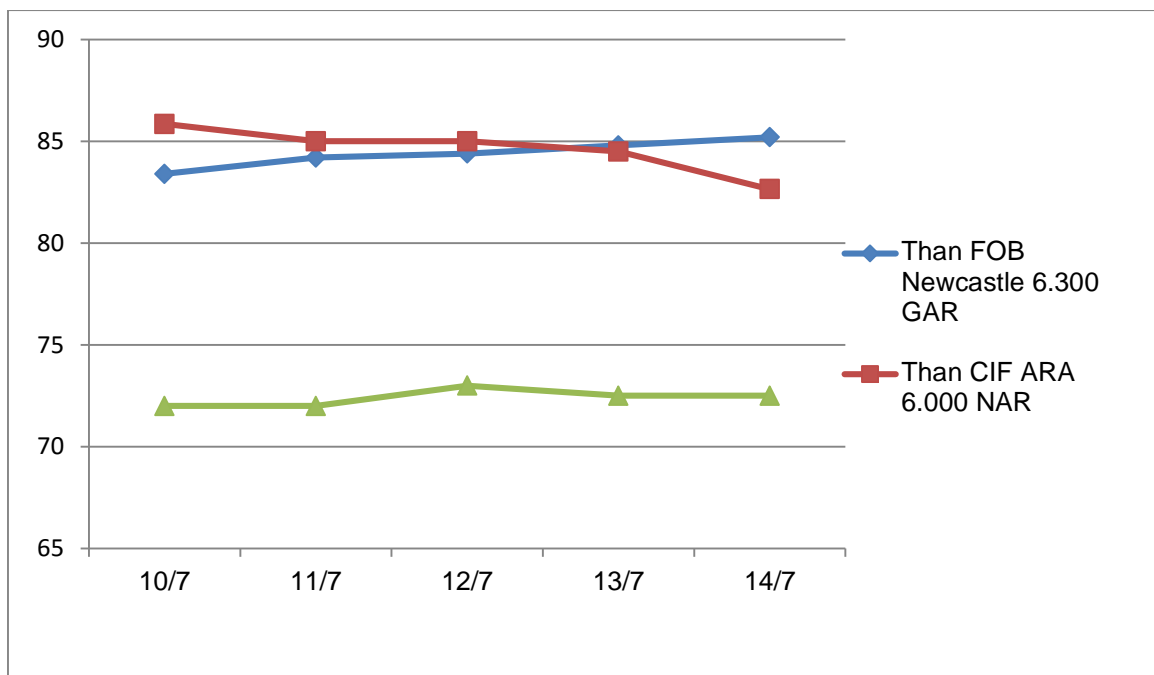


CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	85,20	+ 0,40	84,90	+ 0,40
CIF ARA 6.000 NAR	82,65	- 1,85	82,20	- 1,10
FOB Richards Bay 5.500 NAR	72,50	+ 0,00	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	71,75	+ 0,50
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	56,25	+ 0,50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	47,25	+ 0,50	319,34	+ 3,59
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	62,80	+ 0,50	424,43	+ 3,66
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	77,05	+ 1,05	520,74	+ 7,44

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 14/07/2017)

DIỂM TIN

Người dân Úc mong muốn phát triển năng lượng sạch

Chính quyền bang Queensland, nơi tập đoàn Adani của Ấn Độ phát triển mỏ than Carmichael trị giá 16,5 tỷ USD, mong muốn chuyển từ nhiệt điện sang sử dụng năng lượng sạch để loại bỏ khí thải carbon vào năm 2050. Vấn đề năng lượng là 1 chủ đề gây nhiều tranh cãi tại đây, do sức ép từ phần lớn người dân Úc lên chính quyền để sử dụng năng lượng tái tạo đi ngược với chủ trương chính sách của chính phủ nhằm giữ cho giá điện không tăng vọt. Hiện tại, khoảng 76% lượng điện của Úc là từ các NMNĐ, đây là nguồn cung cấp điện giá rẻ nhưng lại trái với cam kết giảm phát thải khí carbon.

Trong khi đó tình trạng mất điện xảy ra thường xuyên ở Nam Úc trong năm vừa qua đã làm dấy lên nỗi lo ngại về tình trạng mất điện lan rộng khắp đất nước, đồng thời đặt ra câu hỏi tại sao 1 trong những nước sản xuất than và khí đốt lớn nhất thế giới lại phải vật lộn để có đủ điện tiêu thụ. Công ty sản xuất nhiệt điện lớn nhất nước Úc, AGL Energy Ltd., cho biết mong muốn đầu tư vào ngành công nghiệp than đã hoàn toàn thay đổi chỉ trong vài năm và các nguồn năng lượng tái tạo sẽ ngày càng chiếm ưu thế. Theo một cuộc thăm dò vào tháng 6 của Viện Lowy ở Sydney, đa số người dân Úc muốn chính phủ tập trung vào phát triển năng lượng sạch.

Cổ phiếu của Glencore tăng mạnh trong tuần trước

Trong tuần trước, cổ phiếu của Glencore đã trở thành cổ phiếu tăng điểm mạnh nhất trong các công ty than khoáng sản khi có thông tin về khách hàng tiềm năng mua mỏ than cốc Tahmoor ở New South Wales, Úc. Glencore trong năm 2016 cho biết sẽ đóng cửa mỏ Tahmoor sau năm 2018 để tăng lượng tiền mặt của mình. Bloomberg báo cáo công ty có thể thu được khoảng 500 triệu AUD (390 triệu USD) nhờ bán mỏ than này. Mỏ Tahmoor cho sản lượng 1,8 triệu tấn than cốc thương phẩm trong năm 2016 cùng với 57 triệu tấn dự trữ và 650 triệu tấn tài nguyên. Tập đoàn Liberty House, vừa ký hợp đồng với nhà máy thép tại Úc của Arrium, là 1 trong những nhà thầu được tiết lộ. Trong khi đó cổ phiếu của Anglo American (LN: AAL) cũng tăng 6,3% trong tuần qua nhờ giá quặng sắt, than cốc và các kim loại khác tăng. Ngược lại, cổ phiếu của các công ty than Nam Phi có trụ sở tại London đã bị ảnh hưởng bởi quy định mới về quyền khai thác mỏ của nước này. Tin tức hôm thứ 6 cho biết quyết định của chính phủ sẽ chưa có hiệu lực cho đến ít nhất là tháng 9. Cổ phiếu công ty Coal India (IN: COAL) giảm 2,5% trong tuần vừa qua, nguyên nhân bởi giá than nhiệt nhập khẩu của châu Âu đã giảm 4,7%.

Nhập khẩu than nhiệt của Anh trong tháng 5 giảm mạnh

Theo dữ liệu của S&P Global Platts, nhập khẩu than nhiệt của Anh trong tháng 5 đã giảm xuống còn 239.663 tấn, thấp hơn 34% so với tháng 4 và 7% so với tháng 5/2016, đồng thời là mức thấp nhất trong 4 tháng, mặc dù nước này đã đa dạng hóa nguồn cung. Nga tiếp tục là nguồn cung cấp than lớn nhất của Anh với 127.769 tấn than bitum và á bitum trong tháng 5 - tăng 24% so với tháng 4. Trong khi đó Colombia và Mỹ không có chuyến hàng than nào xuất khẩu sang Anh lần đầu tiên trong vòng 3 tháng. Tuy nhiên tình trạng thiếu hụt than đã phần nào được giải quyết nhờ 62.392 tấn than từ Kazakhstan và Cộng hòa Ireland. Sau 4 tháng không xuất chuyến hàng than nào sang Anh, Nam Phi đã xuất khẩu 49.500 tấn đến thị trường này trong tháng 5.

Theo dữ liệu của Platt, giá than FOB Richards Bay 6.000 kcal/kg NAR giao trong tháng 5 trung bình khoảng 74 USD/tấn, cước vận chuyển từ Nam Phi đến Tây Bắc Âu trung bình khoảng 8 USD/tấn, từ đó giá than Nam Phi đến Anh ở mức 82 USD/tấn. Trong khi đó giá CIF ARA 6.000 kcal/kg giao trong tháng 5 trung bình chỉ 74 USD/tấn, khiến cho than Nam Phi được ưu tiên xuất sang Anh. Trong 5 tháng đầu năm, tổng lượng than nhiệt nhập khẩu của nước Anh là 1,8 triệu tấn, thấp hơn 10% so với cùng kỳ năm 2016. Các chuyến hàng than đến Anh đã trở nên hạn chế từ khi quốc gia này tăng gấp đôi mức thuế phát thải carbon vào tháng 4/2015, khiến cho tính cạnh tranh của than giảm xuống.

Theo dữ liệu của Platts, nhiệt điện than chỉ chiếm khoảng 2% (tương đương 0,48 TWh) trong tổng hỗn hợp năng lượng của Anh trong tháng 5, và tiếp tục ổn định trong tháng 6 dựa trên số liệu sơ bộ.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	6,35	+ 0,10
	Queensland	Nhật Bản	7,15	+ 0,10
	New South Wales	Hàn Quốc	7,40	+ 0,10
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	10,50	+ 0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	7,25	+ 0,25
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	10,75	+ 0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,20	+ 0,25
	Úc	Trung Quốc	9,70	+ 0,05
	Úc	Ấn Độ	11,30	+ 0,30

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 14/07/2017)